

Không Gian Vương Dầu Giấy.

Kathy Tran, Khóa 12/2

*Từng cánh lại từng cánh,
Hoa dù nở trong mây.
Hồn tôi ai chấp cánh?
Không gian vương dầu giấy.*

Hà Huyền Chi

Huy về binh chủng Nhảy Dù với đầy đủ hành trang của người sĩ quan được đào luyện từ trường Võ Bị: **Tổ quốc - Danh dự - Trách nhiệm** và hơn nữa Huy yêu binh chủng Nhảy Dù như Huy yêu quê hương, đất nước. Vào Nhảy Dù, Huy hy vọng có dịp đi khắp mọi nơi, sống với mọi người, mọi miền trên đất nước mà vẫn có hậu cứ tại Sài Gòn, quê hương thứ hai mà chàng yêu dấu sau Hà Nội.

Vào Nhảy Dù, Huy và các bạn ôm ấp giấc mộng ngày thống nhất Bắc, Nam. Nhảy Dù sẽ là đoàn quân đầu tiên tiên chiếm lại Gia Lâm, Hà Nội mà trong đó Huy nghĩ có chàng.

Hà Nội là quê hương mộng tưởng thời thơ ấu mà chàng phải rời xa ngay khi tuổi thơ mộng bắt đầu nên chàng hàng ước ao ngày trở lại. Ngày đó không gian chắc chắn phải vương dầu giấy của những chàng trai mũ đỏ. Huy biết chàng sẽ phải

trả giá cho lý tưởng của mình nhưng chàng sẵn sàng chấp nhận và hăng hái nhập “*cuộc chơi*”.

Cả khóa Huy chỉ có ba người được về binh chủng này. Chàng còn đầy lý tưởng, những gì người khác cho là bất công, chàng nghĩ đó có thể chỉ là một cách “*luyện thép*”. Có thể vì thấy những sĩ quan trẻ trong đó có chàng quá tự tin, hăng hái đến thành liễu lĩnh nên người chỉ huy muốn “*dũa*” bớt những hăng hái quá mức của họ để bảo vệ sinh mạng, để xây dựng kinh nghiệm cho họ, để tạo uy tín và kỷ luật cho binh chủng và để xây dựng một lực lượng sĩ quan chỉ huy ưu-tú trong tương lai.

Nhảy Dù là một binh chủng rất kỷ luật, đôi khi Huy thấy quá lố. Có lúc Huy ngược khi có người lính run tay lúc chàng bắt tay họ vì họ tự thấy mình thấp thỏi quá. Huy nghĩ họ mới là những người đáng quý, họ hy sinh không điều kiện, chiến đấu hiên ngang, không e sợ khi chạm mặt tử thần và không bao giờ nghĩ là họ đang hy sinh cho đất nước mà chỉ nghĩ rất giản dị: Đó là bổn phận của người lính. Chàng thương họ như thương anh em, còn hơn nữa vì cùng trung đội với nhau, họ gắn chặt với chàng, chia xẻ nhau cả định mệnh, sống chết.

Khi Huy về Nhảy Dù, chàng được làm sĩ quan phụ tá cho ông ...Thượng Sĩ Nhất Trung Đội vì Huy chưa học lớp huấn luyện về Nhảy dù! Huy thờ dài vì nản chí anh hùng khi đọc danh sách quân nhân: Nùng, Miên, Chàm, Tàu... Lính nói đủ mọi thứ tiếng kể cả tiếng... Tây! Việt Nam chỉ hơn một nửa. Trung đội là của mình nên chàng cố gắng tìm hiểu tính tình, hoàn cảnh của từng anh em trong trung đội.

Huy nói với Trung Úy Kim, Đại Đội Trưởng của chàng:

- Số tôi chắc khá lắm, Trung Úy.

- Sao vậy anh?

- Mới ra mà tôi đã chỉ huy toàn quân “*Liên Hiệp Quốc*”, Trung Úy thấy không?

Trung Úy Kim cười:

- Trung đội anh, thằng Thạch Ét và Danh Sum nói tiếng Miên. Thằng Vòng A Pầu nói tiếng Xạ Phang. Thằng Lan Vòng Ca nói tiếng Nùng. Thằng Trung nói tiếng Tàu, nhiều thằng nói được tiếng Tây, phần còn lại nói tiếng Việt. Anh sẽ học được nhiều ngôn ngữ mới nữa.

Huy bật cười:

- Thế lúc đụng trận, tụi nó nói tiếng gì, Trung Úy?

- Đủ thứ hết nhưng đừng lo, trung đội anh là một trong những trung đội sáng giá đấy.

Trong khi Huy tìm hiểu về anh em trong trung đội thì họ cũng tìm hiểu về chàng!

Thấy tướng ông thiếu úy “ngon” quá, lại là Sĩ Quan Thủ-Khoa Đà Lạt, lính đã nể sẵn. Khi cần Huy xỏ tiếng Tây ra và đôi đũa đàng hoàng với lính thì họ khoái chí và hãnh diện lắm, chỉ chờ dịp coi “*Địch Thân*” của họ “*biểu diễn một màn ngoạn mục*” là sẵn sàng sống chết với chàng.

Chàng “ra mắt” binh sĩ lúc chính thức nắm Trung Đội Trưởng ở giữa chiến khu D. Trung đội chàng được giao trách nhiệm từ Tân Uyên tới trại cùi Bến Sắn.

Một buổi chiều, đi tuần tiễu về thì lương tới. Thượng sĩ Nghi đề nghị:

- Thiếu úy khao anh em một chầu đi, thiếu úy.

Huy nghĩ rất nhanh: “*Bọn nó thử lửa mình đây. Rồi, chúng mày muốn thử thì “Thiếu Úy” cho thử.*”



Chàng hát hàm cười:

- Được, anh cho người lo đi.

Ông Thượng Sĩ già vui vẻ:

- Cho mấy thằng đi, thiếu úy?

- Chùng ba bốn thằng thôi, đừng cho mang súng.

- Không cho mang súng rũi gặp Vẹm thì sao, thiếu úy?

- Mang súng theo, mất súng lấy mạng đền à? Cho mỗi thằng đem theo mấy trái “na”, có gì thì thầy cho lẹ rồi dọt về.

Huy móc túi đưa cho ông Nghi một phần xấp lương thiếu úy vừa lãnh còn nóng hổi của chàng. Mấy “*thằng con chịu chơi*” của Huy đi khoảng ba tiếng, tha về không biết bao nhiêu là rượu đựng trong những bi-đông (1) sắt thu dụng của bạn bè trong đơn vị, cộng thêm cả đồng “*môi*”. (2)

Huy thở phào nhẹ nhõm: “*May không thằng nào việc gì.*”

Ngoài lính tiền đồn và canh gác, chàng cùng tất cả lính tráng bắt đầu nhập cuộc. Lính uống tới đâu, chàng “*làm*” tới đó và chàng không say!

Tiếng thì thào:

- Địch thân mình coi “*non*” vậy mà... ngon à!

- Địch thân chịu chơi quá! Được, được ạ.

- Nhảy dù phải biết nhậ, phải chịu chơi chớ.

Huy nghĩ thầm: “*Phải cho tụi mày biết mặt “Địch Thân” để lần sau tụi mày tôn.*”

Huy lầm lì uống...

Mặt trời bắt đầu lặn, chói chang, gay gắt, đỏ rực một góc rừng nhưng cũng không thể đỏ hơn những khuôn mặt lính của chàng sau khi nốc hết bằng ấy bi-đông rượu với cả thúng “*môi*”.

Huy nhìn đồng hồ, dần mạnh ly rượu vừa uống cạn xuống,

lùng lững đứng dậy:

- Đủ rồi, tất cả xuống suối tắm hết!

Thằng Thạch Ét cười phun cả rượu ra:

- Em mới... tắm... hồi trưa này... khi làm đồ... nhậu mà, Địch... địch... thân!

Thằng Bảy lú cả lươi:

- Chiều rồi... Lạnh quá... Địch thân, uống... rượu mà... tắm... chi... dz..ây?

Huy lạnh lùng:

- Tắm cho tỉnh rượu để tối gác đàng hoàng, loạng quạng Việt Cộng nó vô xoi tái mình.

Thượng sĩ Nghi nhe răng cười, vừa nấc cục vừa lè nhè:

- Việt Cộng nào... dám vô đây?... Địch thân? Mình... nhẩy... nhẩy... nhẩy... dù mà...

Huy rút súng, lên cò, bắn tung chiếc bi-đông rượu bên cạnh ông Thượng sĩ:

- Tất cả xuống suối. Ai còn nhậu, tôi bắn chết bỏ.

Cả trung đội giật mình, lú rú kéo xuống suối tắm trong cái lạnh giá của buổi chiều núi rừng.

* * *

Ở chiến khu D được vài tuần, đơn vị Huy được chuyển ra Phú Bổn. Rừng ở đây tương đối thưa, núi đồi thấp nên hy vọng đi hành quân sẽ đỡ cực hơn.

Đơn vị tới được hai ngày thì có lệnh hành quân. Trung Đội Huy đi đầu, Binh Nhất Khuê đeo máy truyền tin theo Huy sát nút. Áp dụng đúng bài học ở quân trường, Huy cho đơn vị mở đội hình thật cẩn thận rồi cả trung đội im lặng đi. Trung đội vừa vòng qua để tránh một trảng tranh. Bất chợt, một trảng súng nổ ran. Cành cây, lá cây bắn tung lên, khói súng mù mịt. Huy đứng sững người, chưa kịp có phản ứng! Những bài học

trong quân trường về tác chiến, về bổn phận của người chỉ huy khi đụng trận chưa kịp chuyển lên óc chàng để biến thành hành động! Đụng trận đột ngột, bất ngờ quá. Huy vẫn đứng đó, hồi chuông nào trong óc chàng reo vang vang: “Tao ngộ chiến! Tao ngộ chiến!”

Lính đã tự động bung ra khỏi đội hình, tìm những vị trí thuận lợi bắn trả.

Tiểu Đội Trưởng Lan Vòng Ca lú lo tiếng Nùng, Thạch Ét và Danh Sum xô tiếng Miên. Tiểu Đội Phó Vòng A Pầu và thằng Trung xô tiếng... Tàu! Đù mọi thứ tiếng lẫn trong tiếng... Việt và tiếng súng!

Súng nổ nhiều quá, loạn xạ từ mọi phía!

Huy vẫn đứng sững, chàng chưa biết phải làm gì. Lính tráng đã tràn lên chiếm các vị trí chiến thuật. Các Tiểu Đội Trưởng, Tiểu Đội Phó đang làm bổn phận chỉ huy của họ.

Chợt chàng nghe tiếng Binh Nhất Khuê lập cập sát đằng sau:

- Địch Thân, Địch Thân! Núp sau cái cây, đứng khơi khơi nó bắn bẻ gáo!

Huy chợt bật cười. Tội nghiệp thằng Khuê, nó vác máy truyền tin nên phải bám sát chàng như bóng với hình. Chắc thằng con “*lạnh căng*” nhưng không dám tìm chỗ núp một mình vì “*Địch thân*” còn đứng đực ra đấy. Chàng như tỉnh lại, đưa vôi chiếc còi lên miệng thổi một hơi thật dài, ra lệnh tấn công và lao vào trận “*tao ngộ chiến*” đầu tiên theo phản-xạ, theo bản-năng sinh-tồn. Những bài học từ quân trường trôi ra từ tiềm thức và chàng phản ứng như máy. Đạn cày tứ phía, Huy quan sát thật nhanh rồi khom lưng lao tới gốc cây có vị trí tốt nhất còn trống. Chàng chồm lên, hò hét, chỉ huy và rút đầu vào trong chiếc nón sắt để bảo vệ... “*cái gáo*” của chàng! Cạnh chàng, bóng những người lính vun vút lao về phía địch.

Một lát, khi súng dội xuống, chàng đứng dậy quan sát trận

địa. Thăng Khuê chạy theo sát bên chàng:

- Địch Thân! Địch Thân! Đại Đội Trưởng gọi.

Huy đỡ chiếc ống liên-hợp, áp vào tai:

- Tôi nghe.

- Anh “*đụng*” hả? Có sao không?

Tiếng súng chỉ còn rời rạc, lẻ tẻ. Huy trả lời:



Một đơn vị Nhảy Dù đang chờ chuyển quân.

- Dạ, chưa biết, sẽ báo cáo sau.

Hạ Sĩ Lan Vòng Ca chạy lại, báo cáo bằng giọng hết sức phấn khởi:

- Báo cáo Địch thân: Mình lụng được ba cây “*củi*” nhưng thằng Lý bị “*ngồi*” rồi, Địch Thân.

- Nặng không?

- Dạ, chắc không sao.

Huy cười sung sướng:

- Còn tụi nó?

- “*Chém vè*” rồi Địch Thân, để lại dấu máu nhiều lắm, chắc

nó bị nặng.

- Kỳ này làm ăn khá, về tôi sẽ khao. Nhớ lục soát kỹ, coi chừng nó bán sê.

Chàng tới chỗ Lý đang nằm, máu thấm ướt ra cuộn băng cá nhân quấn quanh bắp chân và hắn đang phì phèo điều thuốc lá. Huy hỏi:

- Lý, có sao không?

- Dạ, chắc không sao, đạ chỉ vô... thị thôi.

Quay qua Y Tá Hùng, Huy bảo:

- Anh cho khiêng về đại đội, nếu cần, xin tải thương ngay.

Huy đứng dậy, đốt điều thuốc lá hít một hơi thật dài, rồi nuốt luôn khói thuốc, chàng thoải mái thưởng thức mùi thuốc thơm nồng giữa chiến trường còn khét mùi thuốc súng.

Bình Nhất Khuê vẫn theo sát bên chàng, thấy “*Đích Thân*” rảnh rang hút thuốc, nó nhìn chàng tán phục, hỏi nhỏ:

- Đích thân có ngại phải không, Đích Thân?

Huy ngạc nhiên:

- Sao?

Khue mở lớn mắt:

- Em thấy Đích Thân đứng khơi khơi...

Chiến thắng lớn mà thiệt hại nhẹ làm Huy đâm ra vui tính, chàng cười phá lên:

- Rồi mày nghĩ tao có ngại nên mày bám sát tao luôn?

- Đâu phải, nhiệm vụ em là “bám” Đích Thân mà. Thấy Đích Thân đứng... ngay lưng, em ón quá nhưng... đạ nó tránh ông thầy hết, kỳ thiệt.

Hắn xoa đầu, bản khoả không nói tiếp nhưng cặp mắt tinh nhanh, láu lỉnh như muốn nói với Huy rằng hắn biết chàng có... “*ngại*” rồi nhưng chàng không muốn tiết lộ bí mật vì sợ

“ngái” hết linh thôi.

Huy im lặng cười tủm tỉm, chàng không muốn hấn thấ vọng.

* * *

Buổi chiều, khi dừng quân nghỉ tạm trong rừng, Trung Úy Kim Đại Đội Trưởng, gọi chàng tới. Kim bảo:

- Mở hàng mà anh làm ăn khá quá. Anh cho chuẩn bị danh sách binh sĩ lập chiến công để gửi lên tiểu đoàn ngay cho tôi.

- Tôi đã cho làm xong, sẽ trình lên Trung Úy.

Kim nhìn chàng từ đầu tới chân rồi vỗ vai thân mật:

- Huy à, tôi hỏi thật. Cậu có thất tình không?

Huy ngạc nhiên:

- Tại sao Trung Úy hỏi vậy? Bộ coi tướng tôi giống thất tình lắm sao?

- Tôi nghe tụi lính nói lại thì cậu có vẻ... muốn chết quá.

- Đâu có Trung Úy, tôi còn yêu đời lắm mà.

- Cậu muốn làm anh hùng, hay làm cho lính nó nể thì cũng chịu khó quý cái mạng mình dùm tôi một chút. Đánh đấm khơi khơi thì dăm mau... xanh cỏ lắm.

Huy bật cười, nhớ lại những phút sống người của mình trong trận đánh đầu tay hôm nay, chả lẽ lại thú thật là mình... thộn ra, không kịp phản ứng vì bất ngờ? Nhớ lại ngày trình diện binh chủng, chàng phịa:

- Đâu phải Trung Úy, tôi nhớ hồi trình diện binh chủng, ông Tư Lệnh mình bảo, “*Chỉ huy Dù là chỉ huy đứng, chấp nhận rủi ro để chỉ huy, không có người hèn nhát trong Dù.*”

Kim gật gù, Huy hứng chí, “tố” thêm dù biết Kim không mấy tin:

- Ông Tư lệnh còn dặn rằng, “*Các anh phải đứng để quan sát, chỉ huy. Không được nằm núp bắn ra. Vai trò chỉ huy*

không phải là để nhắm bắn địch. Tuyệt đối không nằm vì nằm rồi là không dám đứng lên nữa, là tiêu. Phải đứng để chỉ huy thôi.. Tôi chỉ thực hành bài học thôi, đâu có gì sai phải không Trung Úy?

Kim vỗ vai chàng, cười:

- “Chiêu” đầu tiên của cậu khá quá. thuộc bài lắm, nhưng nhớ thì nhớ, chứ áp dụng thì còn tùy. May mà nó rút chứ nó có đánh, cậu đứng khơi khơi thì... phiền lắm.

- Dạ.

- Lính nó nể cậu rồi, từ đây cậu bảo nó nhảy vào... Việt Cộng là nó nhảy vào ngay. Tôi quý cậu, nhắc cậu một điều, “*Đứng thì Đứng vừa vừa thôi. “Đứng” kỹ quá thì phiền lắm.*” Tôi muốn làm việc với cậu lâu dài, chỉ mong cậu “đỡ ngực” là đủ. Thôi, cậu về đi.

Huy đứng thẳng lên, giơ tay chào:

- Cám ơn Trung Úy.

Huy quay ra, Kim còn nói với theo:

- Nhớ nghe, “*Đứng vừa vừa*” thôi.

Sau này, khi đã dày dặn với chiến trường và ở vào những vị trí chỉ huy quan trọng hơn, Huy mới hiểu thấm thía lời khuyên của Kim.

Từ đó, Huy có hõn danh “*Thiếu Úy Đứng*” khi chỉ huy nói về chàng. Với lính, họ gọi lên chàng là “*Ông thầy... ngài*”. Gọi gì thì gọi, Huy không cần biết, chỉ biết là chàng nắm Trung Đội ngon lành từ sau ngày đó, dù đóa hoa mai trên áo chàng còn quá mới so với tất cả những người lính trong đơn vị.

Chàng mau chóng nắm ngay được ưu điểm nổi bật của những người lính Nhảy Dù. Họ là những người lính gan dạ và thiện-chiến nhất trong quân đội, nếu không họ đã không tồn tại được trong binh chủng này. Câu họ hay nói nhất “*Nhảy Dù so gan ăn tiên.*”

Bài giảng đầu tiên:

- Các anh phải nhớ chỉ huy Dù là “chỉ huy đứng”, phải chấp nhận rủi ro để chỉ huy, không có người hèn nhát trong Dù.

Càng ở Nhảy Dù lâu, Huy càng thấy kinh nghiệm đó là đúng. Đạn réo ngang, réo dọc, đạn réo trước, réo sau, đạn đốn gục bạn bè, lính tráng chung quanh. Những khi hành quân, dù đang di chuyển hay khi trấn đồn, trấn cầu, đóng chốt thì mình vẫn là mục tiêu hấp dẫn cho pháo địch... tác xạ. Biết đâu mà tránh, thôi thì cứ đứng thẳng, bắt buộc phải can đảm mà chỉ huy, tìm đường sống trong cái chết, đúng là “*so gan ăn tiền*”!

Lần đầu Huy ngỡ ra không biết phản ứng ra sao thật, nhưng sau tất cả quen đi. Huy và những người lính nhảy Dù chấp nhận:

- Cứ biết là sống ngay bây giờ, biết đâu mình chẳng thấy mặt trời mọc ngày mai hay chẳng còn thấy mặt trời lặn tối nay?

- Đạn tránh người chứ người biết đâu mà tránh đạn.

Huy học sống trong chiến tranh từng giờ, từng phút. Huy học kinh nghiệm bằng thực tế máu lửa và Huy chai đá dần với chiến trường.

Nhưng có những điều học rất... khó chịu và khó thuộc.

Lần đầu vừa hành quân về, trình diện tiểu đoàn, Huy gặp cảnh vợ con tử sĩ tới đại đội làm thủ tục lãnh Tử-Tuất cho cô-nhi, quả-phụ.

Khu nhà tập họp của Đại Đội trắng xóa một màu tang chế. Những gương mặt đau khổ, rã rời. Những người mẹ, người vợ gầy gò, héo úa. Những đứa trẻ thơ xanh xao, ngơ ngác, buồn rầu. Tiếng khóc than nức nở, tiếng oán trách nghẹn ngào, những đôi mắt lác thàn, mắt mát làm Huy tưởng đầu mình muốn nổ tung ra vì đau khổ và giận dữ. Chàng muốn quát lên:

- Mấy người ra kiếm... thằng già Hồ mà đòi cha, đòi chồng, đòi con. Nó mới là người có trách-nhiệm về những cái chết

này. Bọn Việt Cộng xâm lấn miền Nam và Quân Đội của chúng ta chỉ tự-vệ để bảo vệ miền Nam. Sao trách cứ Quân-Đội?

Phải, những người chỉ huy như chàng nào có trách nhiệm gây ra cuộc chiến dù họ có đích thân chỉ huy trận đánh! Quân-Đội, cái Quân-Đội chàng đang phục vụ nào có muốn đem những người lính như họ ra hy sinh!

Quân-đội nào muốn có chiến tranh?

Chàng nào muốn có chiến tranh?

Chiến tranh không tha cha già, mẹ yếu, vợ dại, con thơ!

Chiến tranh không còn chỗ cho tình yêu, cho bạn bè, cho người tình và cho cả tình người?

Chiến tranh chỉ biết súng đạn, thương vong và nước mắt! Nhưng... cả một thể-lực chính trị quốc tế kẹp chặt cứng lấy chàng và những người lính như chàng vào quân-đội. Kẹp chặt cứng quân-đội vào cái thể-chỉ được quyền chủ-động trong giới hạn nào đó. Quân-đội chỉ được tùy nghi ứng phó theo từng mùa, từng chiến dịch tấn công của giặc trong khi chúng được hậu thuẫn của cả khối Cộng-Sản quốc-tế sau lưng.

Còn Mỹ? Huy và các bạn chàng biết tuy Mỹ và đồng minh là bạn ta nhưng phải chăng đó chỉ là những mối tình qua đường vì quyền lợi chung, chứ nào phải vì lý tưởng Tự-Do hay vì đất nước mình?

Làm sao để kết thúc được những đau khổ trong cuộc chiến triền miên này?

Huy không tìm được câu trả lời! Lần đó, Huy bỏ đi uống rượu một mình, say khướt một bữa. Chàng cần phải quên họ, những người lính vừa âm thầm ngã xuống. Những người góa phụ đau khổ xanh xao:

- Anh ơi, sao anh nỡ bỏ em..., bỏ con cho đành?

Những trẻ mồ-côi thất-thần, ngơ-ngáo kêu đòi:

- Cha ơi, cha về với con...

Những người cha, người mẹ tóc bạc phơ ngẩn ngơ, thờ thẩn, không còn nước mắt khóc những lá xanh rụng trước lá vàng.

- Con ơi là con, sao con đành bỏ cha, bỏ mẹ. Thà là cha mẹ chết thay cho con...

Những vành khăn trắng xô lệch, tang thương, quần vôi trên những mái đầu chịu nặng khổ đau. Họ đã thua trắng tay trong cuộc cờ định mệnh! Và Huy, chàng cũng bị ngụp lặn trong cuộc cờ tàn nhẫn đó! Chàng chẳng làm gì được cho họ và chàng chẳng làm gì được cho chàng!

Huy say nhưng những hình ảnh đau thương vẫn còn đó, theo đuổi chàng, chàng vừa làm li uống vừa trào nước mắt. Niềm đau của mọi người mà chàng mang nặng mãi trong hồn vào con say không còn trời đất dù thật tâm chàng không ăn hận hay cảm thấy tội lỗi bao giờ.

Chàng hay bất cứ người nào khác cũng đều có thể thay thế những người bất-hạnh đã nằm xuống để trở thành tử-sĩ bất cứ lúc nào!

Chàng thăm con say và thăm luôn hai câu thơ cổ:

*“Dục phá thành sâu, tu dụng tửu,
Túy tự túy đảo, sâu tự sâu.” (3)*

Phải, sau con say, nổi sầu mênh mang, lòng lộng vẫn còn đó, chỉ trốn thật kín, thật sâu làm trái tim thêm nặng trĩu, tê tái đến chai ngắt, sượng sần.

Huy tập thêm những chịu đựng và cố gắng tới đa để giảm bớt nỗi đau của gia đình thuộc cấp, bạn bè. Chàng còn làm gì hơn được? Ngay sinh mạng của mình, chàng cũng chỉ biết từng giờ.

Mỗi lần gặp xe chở những cỗ quan tài phủ quốc kỳ ủ rũ, những khuôn mặt xanh xao, vàng vọt ngồi ôm chiếc bình nhang, khói hương nhạt nhòa, với tám ảnh những người lính

đang hồn-nhiên nở nụ cười bất-diệt, Huy nghe lòng mình chùng lại. Chàng đưa tay lên chào, âm thầm gửi thêm một lời cầu nguyện cho người chiến-hữu, rồi giữ vẻ mặt thản-nhiên chàng đưa điều thuốc lên môi hít một hơi dài, trán càng hằn thêm nét ưu tư nhưng đành chấp nhận thân-phận người trai thời loạn. Đôi khi chàng băng khuâng:

- Bao giờ tới lượt mình?

Tiểu đoàn Huy đi khắp mọi vùng chiến-thuật đê tăng-viện cho những trận chiến ác liệt nhất, tàn khốc nhất, chết người nhất. Huy thấy hết cái tàn bạo của chiến tranh, cái thâm hiểm và bi hùng của thân phận người lính chiến và hơn hết, chàng cảm nhận được nỗi cô-đơn, sự khó khăn vô chừng của người chỉ huy.

Chàng phải quyết định hết sức cẩn thận, cân nhắc, đắn đo từng li, từng tí trong từng tíc tắc chết người. Không có vấn đề bốc đồng, không có vấn đề tự ái vật cho một người chỉ huy giỏi và kỷ-luật phải được duy trì tối đa vì sức mạnh của quân đội là kỷ luật. Chàng nữa, chàng cũng phải tôn trọng những kỷ luật chàng đặt ra cho mình khi chỉ huy, bởi vì mỗi quyết định của chàng sẽ được tính bằng máu, bằng nước mắt, bằng tàn phế, bằng đau thương, bằng sinh mạng thuộc hạ, bạn bè và cũng tính bằng mất mát, nước mắt và nghèo đói của gia đình họ. Thua, được! Sống, chết chỉ cách nhau một chớp mắt phù du và chàng đã bao lần phải quyết định trong những chớp mắt giết người như vậy!

Cuộc sống nguy hiểm với cái chết đến không hẹn giờ, chiến trường ngày càng lan rộng, càng sôi động làm tương lai ngày thêm mờ mịt. Huy và rất nhiều bạn bè không dám nghĩ tới việc lập một mái gia đình. Có lần họp khóa, Khoa tâm sự với Huy và Hân:

- Đâu phải mình không biết yêu hay trái tim đã chai đá vì chiến trường, phải không mà? Cũng chẳng phải tao không tìm được người yêu hay không có người dám cùng tao lập

“lâu dài trên cát”, nhưng tao không muốn lồi cuồn người mình yêu vào vòng tình ái vợ vẫn vì tao... sợ!

Hân và Huy cùng gật gù, thông cảm.

Những người lính chiến sợ thật, họ sợ lắm cảnh thê lương cho người ở lại.

Huy ngậm ngùi:

- “Anh trở về trên đôi nạng gỗ. Anh trở về dang dở đời em...” Thành thật mà nói, tao thà không trở về...

Mấy người bạn hít từng hơi thuốc, thả khói mịt mù, trầm ngâm.

Phải, đối diện với cái chết từng giờ, từng phút, họ sợ đem đau khổ, tang tóc, cô đơn tới cho người mình yêu dấu. Sợ để lại người vợ trẻ với vành khăn góa phụ! Sợ tạo ra những đứa trẻ bơ vơ thiếu người cha là cột trụ cuộc đời! Họ không sợ cho họ nhưng sợ nhiều lắm cho những người thân yêu sẽ ở lại cuộc đời nếu chẳng may họ phải ra đi hay chịu đời tàn phế.

Mỗi lần hành quân về, họ kéo nhau đi ăn, đi chơi, quây phá cho thỏa thích, cho quên những ngày hành quân cực khổ, những giây phút kinh hoàng và... trên tất cả: Quên những người vừa nằm xuống, những bạn bè, thuộc cấp mới ra đi, những người đang quần quại với đau khổ, với mất mát còn tươi mùi máu đổ ra từ hình hài họ!

Phòng trà, vũ nữ thay thế cho một mái nhà và người vợ hiền.

Những khi tỉnh rượu, thấy mình cô đơn, trợ trợ, Huy buồn thắm thía.

Chẳng lẽ chỉ vì chiến tranh, chàng sẽ không bao giờ được quyền mơ tưởng tới hạnh phúc riêng tư, suốt đời ôm ấp mãi những thân xác cho thuê?

Chẳng lẽ sẽ không bao giờ chàng được điểm phúc bông ẵm thân hình bé bỏng, mũm mĩm, kháu khỉnh, thơm nồng mùi sữa

mẹ của những đứa con thơ?

Đời lính chiến thiệt thòi nhiều quá nhưng chàng đã chọn con đường binh nghiệp đầy chông gai rồi thì còn gì để chàng hối tiếc?

Huy lên tiếng:

- Nếu được làm lại tất cả, mình có làm khác không?

Rồi chàng tự trả lời, dứt khoát:

- Chắc chắn là không.

Khoa cũng gật đầu:

- Tao cũng vậy.

Ghi chú:

1. Đích thân: Một cách gọi của lính với sĩ quan chỉ huy trực tiếp của họ trong binh chủng Nhảy Dù, biến thể từ ngôn ngữ liên lạc vô tuyến.

2. Bi-đông: Đồ đựng nước cá nhân của người lính dùng khi đi hành quân.

3. Mồi: Thức ăn để nhậu khi uống rượu.

*4. Mượn rượu giải sầu
Say thì say, sầu vẫn sầu.*

NGÀY TÀN CUỘC CHIẾN

*“Buông tay súng mà máu trào thành lệ,
Lệ tuôn trào, lệ biến cả mệnh mông.”*

LINH DU. LÊ LỘ ĐỨC

Sau khi chiếm được Phước Long ngày 6 tháng 1 năm 1975, quân cộng sản tiếp tục xua quân đánh chiếm Ban Mê Thuột ngày 10 tháng 3 cùng năm đó. Rõ ràng đánh Phước Long là chủ đích cộng sản nhằm thăm dò phản ứng của Mỹ. Khi thấy Mỹ bất động, lại còn cắt giảm viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa, cộng sản thấy thời cơ đã tới, làm tới luôn. Thế là bọn chúng mở đầu chiến dịch tổng tấn công miền Nam bằng trận đánh lớn kế tiếp là Ban Mê Thuột.



Biệt Cách Dù Lê Đức Lực

Mặc dù đứng trước tình hình căng thẳng, ngày càng nặng nề, nhưng mọi cuộc hành quân của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù vẫn hoạt động bình thường. Theo lệnh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, Đại Tá Phan Văn Huân đã cho rút khẩn

cấp Bộ Chỉ Huy nhẹ của Trung Tá Nguyễn Văn Lân, từ Tây Ninh về lại căn cứ Hành Quân Suối Máu Biên Hòa, chỉ để lại Biệt Đội 813 Xung kích, do Trung Úy Lại Đình Hợi là Biệt Đội Trưởng, nhằm tăng cường phòng thủ cho chiến trường Tây Ninh. Điều động Bộ Chỉ Huy 3 Chiến Thuật của Thiếu Tá Phạm Châu Tài, gồm ba Biệt Đội 811, 817, và 818 đến tăng cường phòng thủ và bảo vệ Bộ Tổng Tham Mưu.

I. Căn cứ Hành Quân Suối Máu Biên Hòa.

Tại căn cứ hành quân Suối Máu - Biên Hòa, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn do Đại Tá Phan Văn Huân chỉ huy và hai Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật 1 và 2, với quân số các Biệt Đội tổng cộng lên tới 2,000 Binh sĩ. Tất cả bố phòng nghiêm ngặt ở mặt Bắc Phi Trường Biên Hòa, sẵn sàng chiến đấu. Các Toán Thám Sát vẫn được thả vào Chiến Khu D để do thám, thu nhật tin tức các hoạt động của địch.

Trưa ngày 28 tháng 4, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III, họp tất cả Chỉ Huy Trưởng, Đơn Vị Trưởng các đơn vị đang đồn trú ở địa phương. Trong buổi họp, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn thông báo tình hình quân sự tuyệt vọng ở Quân Khu III, và ra lệnh tất cả các đơn vị rút về phòng tuyến mới, dọc theo trên Xa lộ Đại Hàn, Thủ Đức, để bảo vệ Thủ Đô Sài Gòn. Riêng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù sẽ là đơn vị rút cuối cùng, có nhiệm vụ bảo vệ Cầu Biên Hòa, trên Quốc Lộ 1, gần ngã ba đường đi vào Núi Bửu Long, để toàn bộ binh sĩ rút qua khỏi cầu này được an toàn.

Cũng trong ngày hôm ấy, Bộ Tổng Tham Mưu hầu như đã có kế hoạch, cho trực thăng đến các căn cứ, tiễn đoàn đón các cấp Chỉ Huy di tản ra khỏi Việt Nam. Riêng đối với Đại Tá Huân thì Ông đã từng tuyên bố khẳng định:

- “Tôi có vợ và tám con. Tôi có thể bỏ lại Gia Đình, nhưng không thể bỏ lại hai ngàn Chiến Sĩ của tôi để mà ra đi trong hoàn cảnh như thế này được.”

Đại Tá Huân đã ở lại với Binh Sĩ của Ông, cho đến giây

phút cuối cùng, khi có lệnh buông súng đầu hàng của tân Tổng Thống Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lúc đó.

Ngay trong đêm 28 tháng 4, Đại Tá Phan Văn Huân ra lệnh Biệt Động 812 đến canh giữ cầu Biên Hòa, nhằm ngăn chặn đường tiến quân của giặc cộng, không cho bọn chúng phá sập. Sáng sớm hôm sau, toàn bộ Liên Đoàn rời khỏi Căn cứ Hành quân Suối Máu. Khi đoàn quân vừa rút qua khỏi Cầu, thì cũng vào lúc đó, qua làn sóng Đài Phát Thanh Sài Gòn, đã nghe được lệnh của tân Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu, người vừa lên thay thế cho Ông Trần Thiện Khiêm, đã đào thoát sang Đài Loan, yêu cầu toàn thể người Mỹ phải cấp tốc rút ra khỏi miền Nam Việt Nam trong vòng 24 giờ. Tin tức này đã gây hoang mang không ít đến tinh thần chiến đấu của binh sĩ.

Đoàn quân Biệt Cách Nhảy Dù, tuân tực các Biệt Động đã được phân định, từ từ di chuyển trên Quốc Lộ 1, hướng về Sài Gòn. Đến gần xế chiều, khi cánh quân vừa đến Tân Vạn thì trời sập tối. Mặc dù, đang đứng trước tình hình bi đát, Đại Tá Phan Văn Huân liên tục dùng máy truyền tin liên lạc nhiều nơi, từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, tới Bộ Tổng Tham Muo, và hầu hết các đơn vị bạn ở địa phương, nhưng hoàn toàn im lặng vô tuyến, không một ai phản hồi. Như “rắn mắt đầu”, Đại Tá Huân buộc phải ra lệnh cho Bộ Chỉ Huy và các Biệt Động, rút vào đóng quân qua đêm trong rừng Cù Mi, chờ lệnh thượng cấp. Suốt đêm lặng lẽ trôi qua, vẫn chẳng có một tín hiệu liên lạc khả quan nào cả.

Đến sáng ngày 30 tháng 4, Đại Tướng Dương Văn Minh qua Đài Phát Thanh Sài Gòn, ra lệnh cho toàn thể các Quân Binh Chung Quân Đội VNCH phải buông súng đầu hàng giặc cộng. Nghe được tin dữ này, Đại Tá Phan Văn Huân liền cho đơn vị gấp rút rời khỏi Rừng Cù Mi, băng rừng, vượt đồi, tiếp tục chạy theo Quốc Lộ 1, di hành về hướng Nam, đến Quân Ly Thủ Đức.

Trên suốt trục đường này, Liên Đoàn đã nhìn thấy, từ hướng Sài Gòn về Biên Hòa, rất nhiều nhóm thanh niên, trên người chỉ mặc áo lót, quần “xà lòn”, tay thì cầm giấy tờ tùy thân, chạy chân đất hót ha hót hải. Chận một vài người lại hỏi, mới biết họ là lính Bộ Binh và Địa Phương Quân, vừa bị Việt cộng



Đại Tá Phan Văn Huân và phu nhân, trước 1975.

bất tước vũ khí, cởi bỏ quân phục, mũ nón, giày vớ, rồi mới thả cho về nhà. Sự kiện này có thể làm cho tinh thần binh sĩ Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù dao động(!). Tuy nhiên, vì đây là một đơn vị Quân Đội thiện chiến và kỷ luật, tất cả vẫn giữ nguyên hàng ngũ, từ Bộ Chỉ

Huy Liên Đoàn đến các Biệt Đội, bốn hàng dọc ngay hàng thẳng lối chậm rãi bước đi. Từng đoàn xe Molotova, chở đầy bộ đội Việt cộng chạy song hành. Chúng nhìn các chiến binh 81 Biệt Cách Nhảy Dù với những ánh mắt đầy kinh ngạc, sừng sốt, lạ lùng.

Là một cấp chỉ huy gương mẫu, giữ kỷ luật nghiêm minh, Đại Tá Phan Văn Huân chấp hành lệnh của Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, sau khi đã họp tất cả các cấp chỉ huy Liên Đoàn, để cùng đi đến một quyết định chung.

Dù vậy, đoàn quân 81 Biệt Cách Nhảy Dù vẫn hiên ngang tiếp bước trên Xa Lộ Đại Hàn. Đến gần trưa, khi qua khỏi Lăng Chú Hỏa chừng 100 mét, trong khi dừng lại nghỉ ngơi gần ngã tư Thủ Đức và Xa Lộ Đại Hàn, thì một đơn vị bộ đội Việt cộng đã đến gặp Đại Tá Phan Văn Huân để nhận giao nạp vũ khí. Đại Tá Huân đã nói với họ:

- “*Chúng tôi đã ra đến nơi đây là chấp nhận đầu hàng. Chúng tôi sẽ bàn giao vũ khí, nhưng mong các Ông không bắt buộc chúng tôi phải cởi bỏ Quân Phục như một số Quân Nhân các đơn vị bạn đang chạy qua đây...*”

Họ chấp nhận yêu cầu. Thế là từng chiến binh một tự tước bỏ vũ khí, đạn dược, nón sắt vào điểm chỉ định. Sau đó, họ ôm chàng nhau, siết chặt nhau, nhiều người đã bật khóc, để rồi lắng lặng, ngậm ngùi, chia tay phân tán mỗi người mỗi ngã.

Đứng trước một đội quân đông trên một ngàn người, giữ kỷ luật, trật tự cho đến giây phút chót trong đời quân ngũ, quân cộng sản không thể không tỏ lòng kính trọng và nể phục. Dầu sao đây cũng là một đơn vị thiện chiến lừng danh, mà bộ đội Việt cộng đã từng kinh hãi, khiếp sợ, kiêng dè, trong các trận đụng độ trên khắp các trận địa chiến trường. Nếu bây giờ mà không linh hoạt nhân nhượng, để tỏ ra là “hào hán anh hùng”, thì chắc chắn rằng họ sẽ phải gánh chịu thêm một tổn thất nặng nề, khi các chiến sĩ Biệt Cách Dù, từ bỏ quyết định buông súng đầu hàng, quyết tử chiến một mất một còn đến giọt máu cuối cùng với bọn chúng.

Sau đó một cấp chỉ huy của họ đến gặp Đại Tá Huân, đề nghị để họ cho xe đưa các Sĩ Quan của đơn vị về Sài Gòn. Không muốn để cho các Sĩ Quan của mình đi thất thủ trên đường về nhà, trên một lộ trình quá xa và đầy rủi ro, Đại Tá đã đồng ý nhận lời. Khi vài ba chiếc xe Molotova được họ điều động đến, tất cả các Sĩ Quan cùng một số Binh Sĩ lên xe.

Khi xe di chuyển đến Làng Đại Học Thủ Đức, Đại Tá Phan Văn Huân đã suy nghĩ lại, không thể để Sĩ Quan của mình vào

Sài Gòn bằng xe Molotova của địch. Việc này có thể gây hiểu lầm và cũng không mấy vẻ vang gì cho kẻ đầu hàng. Do đó, Ông yêu cầu dừng lại, các Sĩ Quan, Binh Sĩ rời khỏi xe, cùng ôm chặt lấy nhau lần cuối, rồi tự động tản hàng, với nỗi đờn đau ê chề bất tận.

B. Hậu cứ An Sương.

Là một cấp chỉ huy tác chiến, đã từng đầu tên mũi đạn, sau khi bàn giao Biệt Đội để trở về hậu cứ trong trách vụ mới, với một thời gian còn quá ngắn, tôi khó mà quên được việc “điều binh khiển tướng” giữa các chiến trường phong ba bão táp thưở nào. Vì thế, đứng trước tình hình rối ren, quá ư bi đát đang diễn tiến từng giờ, từng ngày một của Đất Nước, tôi đã dành hết tâm sức, khả năng, kinh nghiệm để hợp sức cùng Thiếu Tá Trần Quang Huế, Chỉ Huy Hậu cứ lo tổ chức phòng thủ Doanh Trại, tung các Toán tiền đồn, lập các công sự tại Ngã tư An Sương chờ giặc đến, ngăn chặn và tiêu diệt chúng, không để cho chúng tiến công vào Sài Gòn một cách ngang nhiên.

Bên cạnh các vị trí phòng thủ đã có sẵn của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung ở Ngã Ba Trung Chánh, dọc theo Quốc Lộ 1 và trên Xa Lộ vòng đai Đại Hàn. Bộ chỉ Huy Hậu cứ Biệt Cách Nhảy Dù cho đặt thêm các Tổ Đại Liên 60, hỏa tiễn M.72, Đại Bác 75 ly, và Súng Cối 81 ngay tại ngã tư An Sương và Xa lộ Đại Hàn. Trong khi Biệt Cách Dù đang tổ



Doanh Trại của 81 BCND ở Sài Gòn, trước 1975.

chức phòng thủ, một số đồng binh lính Sư Đoàn 25, cũng như khóa sinh của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung rút chạy về đây thiếu trật tự, không cấp chỉ huy. Tuy nhiên có một số họ dừng lại đây, tự động cùng phối hợp tổ chức phòng thủ bên cạnh chúng tôi. Lòng yêu nước và tự ái của người lính VNCH không cho họ rút chạy về xa hơn nữa.

Ngày 29 tháng 4, sáu xe tăng T-54 Việt cộng từ hướng Củ Chi, hàng một trên Quốc Lộ 1 tiến đến, nghênh ngang như chỗ không người. Khi đến gần Ngã Tư An Suông, từ phòng tuyến của Hậu Cự Liên Đoàn, hai hỏa tiễn M.72 bay vọt tới, bắn đứt xích chiếc đi đầu, chiếc xe tăng bị quay nằm ngang. Quân cộng sản từ các xe tăng phía sau nhảy xuống xe bố trí hai bên đường. Bọn chúng bắn ào ạt, loạn xạ, vừa trung liên, B.40, B.41 và AK.47 vào các công sự, các ỏ kháng cự nằm trải dài hai bên đường, và vào cả Khu Gia Bình của Biệt Cách Dù, nằm ngay hai góc của ngã tư An Suông. Các Chiến Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù và lực lượng bạn vẫn cố thủ, Đại Liên, M.79, không ngớt bắn vào đám địch quân, đang cố tìm cách mở đường cho chiến xa của chúng tiến lên, xác địch rơi rớt trên Quốc Lộ 1 không phải là ít. Các xạ thủ M.72 bắn cháy thêm một T.54 ngay Ngã tư đường Xa Lộ Đại Hàn và Quốc Lộ 1, những quả kế tiếp chẳng mang lại kết quả, nhưng dấu sao cũng chặn đứng được phần nào bước tiến quân của địch trên đường tiến vào Thủ Đô Sài Gòn.

Một số công sự chiến đấu bị đại bác xe tăng địch tác xạ tiêu hủy, nhiều xác chết của quân bạn bị văng ra nằm ngổn ngang bên vệ đường. Xe tăng của địch tiến lên, cày lên các công sự, binh Sĩ bạn rút chạy hoảng loạn, địch càng lúc càng bắn phá dữ dội bất kể là nhà dân chúng. Hỏa lực đại bác trên các chiến xa của địch quá mạnh và địch quân mỗi lúc mỗi đông, buộc lòng chúng tôi phải rời bỏ vị trí chiến đấu bên ngoài, để vào cố thủ trong Doanh Trại Liên Đoàn. Trong khi đó, một xe Jeep chở một vài quân nhân, từ trong Hậu cứ Liên Đoàn phóng ra, vừa đến ngã tư queo trái hướng về Sài Gòn thì bị một xe tăng

của địch quay nòng đại bác bắn theo. Chiếc xe Jeep trúng đạn, bay tung lên, hai ba binh sĩ trên xe đều tử trận thảm khốc.



***Trung Tâm Hành Quân Delta của Biệt Cách Dù ở
Nha Trang.***

Qua sáng ngày 30 tháng 4, xe tăng, bộ đội địch và du kích địa phương đã dốc toàn lực, đánh vào các ỏ kháng cự còn lại trong và ngoài Hậu Cự Liên Đoàn. Trên Xa Lộ Đại Hàn, đoạn ngã ba chợ Cầu đến gần ngã tư An Suong, quân trang, quân dụng của tân binh quân địch Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân tháo chạy đã cởi bỏ vất lại đầy rẫy ngổn ngang trên mặt đường. Đứng trước tình thế tồi tệ này, tôi dẫn số binh sĩ còn lại, phá rào đằng sau, doanh trại, rút về hướng Sài Gòn. Vượt qua Cầu Tham Lương, đến Hạng Dệt Vinatexco, gặp một Tiểu Đoàn Nhảy Dù đang bố trí ngăn giặc tại đây, tôi ra lệnh cho binh sĩ dừng lại, hợp tác phòng thủ cùng với Nhảy Dù. Nhưng không lâu sau đó, nghe lệnh Đại Tướng Dương Văn Minh kêu gọi, toàn thể quân nhân thấy đều tuân lệnh buông súng đầu hàng. Tất cả đều rụng rời, nhìn nhau trong nghẹn ngào, uất hận, xong tự động tan rã.

* * *

Cũng trong ngày 30 tháng 4, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy

Dù vẫn còn các Toán Thám Sát đang hoạt động trong Chiến Khu D. Tất cả các phương tiện liên lạc, truyền tin cũng như trực thăng đều không còn. Tuy nhiên, các Toán Thám Sát vẫn tiếp tục sứ mệnh của mình.

Lần hồi, lương thực hết, thời hạn hoạt động của các Toán cũng đã chấm dứt, lại thêm mọi liên lạc với Bộ Chỉ Huy đã bị cắt đứt, các Toán Thám Sát tự động triệt xuất khỏi mật khu, theo phương cách mưu sinh thoát hiểm.

Ngày 5 tháng 5 năm 1975, hai Toán Thám Sát lần ra đến Ấp Thái Hưng, Xã Đại An, Quận Tân Uyên để tìm hiểu tình hình, họ được dân chúng cho biết Quân Đội Miền Nam đã buông súng đầu hàng. Cuối cùng, họ đành chấp nhận đầu hàng. Nhưng bọn Việt cộng đã nhẫn tâm nổ súng bắn chết 12 người. Một số chúng đem thả trôi trên sông Bé, số còn lại chúng kéo thi hài ném xuống một cái giếng khô đã bỏ hoang lâu năm, mà về sau này dân chúng địa phương đã phát giác được. Cho dù họ đã hy sinh, nhưng khí tiết, tinh thần chiến đấu bất khuất, kiêu hùng của họ, vẫn mãi mãi sáng ngời trong trang Sử 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

Đến ngày 7 và 8 tháng 5 năm 1975, Toán Thám Sát của Chuẩn Úy Nguyễn Sơn Phụng, Biệt Đội 815 (hiện đang ở Vị Thanh, Việt Nam) và Toán Thám Sát của Chuẩn Úy Nguyễn Minh (hiện đang định cư tại Dorchester, MA) rút ra khỏi Chiến Khu D, đã lần ra Ấp Thái Hưng. May mắn, hai Toán nhờ được dân chúng vào rừng làm nương rẫy, báo tin cho biết chính quyền VNCH không còn nữa, toàn thể quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã phải buông súng đầu hàng giặc cộng. Vì thế sau khi hai Toán đã giao nạp vũ khí, bọn Việt cộng có lẽ sau khi nhẫn tâm tàn sát hai Toán Thám Sát trước, đã bị đồng bào địa phương dị nghị, bàn tán xôn xao, nên với hai Toán này, bọn chúng dè dặt, gọi là “khoan hồng” hơn, chỉ bắt nhốt, sau đó đưa vào tập trung trong các Trại tù trên các rừng núi hoang vu để học tập “cải tạo”.

Ngày 9 tháng 5 năm 1975, Toán Thám Sát cuối cùng của Chuẩn Úy Lê Xuân Hiền, Biệt Đội 812 (hiện đang định cư tại Anaheim, CA), rút ra khỏi Chiến Khu D, khi gần đến Ấp Thái Hưng, Toán này cũng nhờ qua thông tin của người dân trong vùng, nên thấu đáo tình hình, họ cải trang thường dân để bôn đảo, nhưng bị bọn dân quân du kích tại đây phát hiện, bắt giải giao cho chính quyền Việt cộng. Rốt cuộc, Toán cũng bị bọn địch bắt đưa đi tù “cải tạo” khổ sai ở Trại Tù Bình Sơn, nơi rừng sâu nước độc cùng với hai Toán Thám Sát trên.

Âu đó cũng là số phận chung của toàn thể Quân Cán Chính VNCH sau ngày mất nước.

* * *

Sau khi quân thù giặc cộng đã cưỡng chiếm Miền Nam, vẫn còn những người Lính Biệt Cách Nhảy Dù hoạt động trong lòng địch, họ chiến đấu cô đơn, âm thầm, để hoàn thành sứ mạng Thượng Cấp giao phó, dù Thượng Cấp đã không còn ai và cũng không ai còn để cho họ được nhắc lại lần cuối cùng câu tâm niệm:

“TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM”.

Không ít người đã hy sinh vào giờ thứ 25. Đó là món nợ những người còn sống phải trả cho họ. Cho dù sau hơn 38 năm cuộc chiến đã trôi qua và cũng đang dần dần chìm vào quên lãng theo với dòng chảy của thời gian. Nhưng, đối với những Chiến Binh cầm súng chiến đấu để tiêu diệt quân thù, bảo vệ Tổ Quốc, những Chiến Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù đã vào sinh ra tử trên khắp các chiến trường, mặt khu, căn cứ địa của địch, thì đó là một vết thương nặng, sẽ mãi mãi âm ỉ cháy bất tận trong đáy lòng họ. Bởi vì, có biết bao Đồng Đội, Chiến Hữu của họ đã hy sinh, đã trở thành phé binh, đang sống cuộc đời còn lại trong tận cùng đau thương, khốn cùng và tủi nhục. Bởi vì, chính họ đã dâng hiến tuổi trẻ, xương máu, mạng sống, để bảo vệ tiền đồ Tổ Quốc, nhưng cuối cùng, họ phải đành buông súng đầu hàng, trở thành kẻ chiến bại trước một bọn người

vong bản, vô thân và vô nhân tính.

**Kính dâng tặng Hương hồn các Anh hùng, Tử sĩ, Biệt Cách
Dù đã “Vị Quốc Vong Thân”.*

Giữ Trọn Lời Thề

**BCD.LEDACLUC*

Kính thưa Mẹ, con là con của Mẹ
Của núi đồi, ghènh thác dẫy Trường Sơn,
Của bao la biển cả dẫy sóng cồn,
Của suối nước, của ngọn nguồn Lạc Việt.

*Kính thưa Mẹ, con là con của Mẹ,
Của ruộng đồng bát ngát cánh cò bay,
Của lũy tre xanh, vừa lúa thơm đầy,
Của lịch sử bốn ngàn năm văn hiến.*

Con của Mẹ bước đi từ cuộc chiến,
Huynh đệ tương tàn, xáo thịt nồi da,
Lửa bom đạn, lửa hận thù man dã,
Thiêu đốt rừng, hủy diệt cả sinh linh.

*Bao lớp trẻ, bao lớp người bất hạnh,
Thịt nát xương tan, mồ lạnh bụi bờ,
Nhà cửa, chùa chiền, đền Thờ, phố thị,*

Tất cả chỉ còn một lớp bụi tro.

Ai gây điêu linh, cơ đồ dâu bể?
Nổi căm thù đeo đẳng suốt đời con.

Kính thưa Mẹ, con là con của Mẹ,
Của những tang thương đổ nát hoang tàn.

*Vết thương Mẹ là nỗi đau truyền kiếp,
Đã kéo dài trong nội chiến vô nhân!!!*

*Kính thưa Mẹ, con là con của Mẹ,
Mang nỗi nhục hờn thân phận bại binh,*

Tay buông súng mà máu trào thành lệ,
Cuối tháng Tư buồn, tang chế phủ đêm đen!!!

Con của Mẹ, sau ngày tàn chinh chiến,
Lũ giặc tù đày, kèm kẹp xác thân.

*Loài quỷ Đỏ quá bạo tàn hậu đoản,
Vô lương tri, mất hết cả tính người.
Chúng bốc lột, vui cười trên thống khổ,
Vạn triệu gia đình không chỗ nương thân,*

Con mất Mẹ, vợ lìa chồng ly tán,
Xác bỏ rừng sâu, xác nổi biển đông.
Con bão tố phủ đầu dân vô tội,
Nợ máu xương vay trả mãi muôn đời....

*Kính thưa Mẹ, con là con của Mẹ,
Mấy chục năm dài phiêu bạt tha phương,
Trong lòng con dào dạt một tình thương,
Dành cho Mẹ, với trăm ngàn nỗi nhớ!!!*

Con đã sống, đã quá nhiều trần trở,
Phải diệt sạch giặc thù, quang phục Quê Hương,
Đời của con, chỉ có một con đường,
Cho dù chết, để rửa hờn Sông Núi.